

## TÍCH LŨY BIÊN ĐỘ HỢP

## TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

## Triển vọng tích cực của ngành Phân bón hóa chất nửa cuối năm 2024

Hiện giá và sản lượng ure đang duy trì ở mức ổn định và kỳ vọng sẽ tăng cao trong giai đoạn cuối năm khi vụ Đông Xuân đến gần. Sau khi chuyển dần sang pha thời tiết La Lina, nhu cầu phân bón toàn cầu cũng được kỳ vọng sẽ cải thiện giúp giá phân bón phục hồi tốt hơn trong cuối năm.

Dự thảo Luật Thuế giá trị gia tăng đang lấy ý kiến, Bộ Tài chính đề xuất áp thuế suất 5% với mặt hàng phân bón thay vì không chịu thuế như hiện tại. Nếu như dự thảo được thông qua thì sẽ có tác động tích cực đến lợi nhuận nhóm doanh nghiệp phân bón.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

**VN-Index giảm 4,36 điểm trong phiên 02/10 kết phiên ở mức 1.287,84 điểm.** Thanh khoản giảm 21,5% so với phiên giao dịch ngày 01/10. Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 253 tỷ đồng trên HOSE.

**Thị trường có khả năng tiếp tục giằng co quanh vùng 1.285-1.295 điểm trong phiên giao dịch ngày 03/10.** Tâm lý thận trọng chi phối nhà đầu tư do một phần ảnh hưởng từ xung đột tại Trung Đông. Áp lực chốt lời và sự suy yếu ở nhóm cổ phiếu trụ khiến VN-Index cần thêm thời gian để đột phá ngưỡng cản tâm lý 1.300 điểm. Tuy nhiên, kỳ vọng nước ngoài tiếp tục mua ròng đồng thời lực cầu hấp thụ ở vùng giá thấp sẽ góp phần nâng đỡ thị trường trong các phiên tiếp theo. Xu hướng tăng vẫn là xu hướng chủ đạo nên khả năng chỉ số tìm được lực cầu quanh hỗ trợ vẫn đang cao hơn vì phạm hỗ trợ.

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	59,65	60,62	1.282,66	1.270,01	1.257,02	1.265,71
Hành động	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua

## CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

DCM

Khuyến nghị: **Mua**TP: **41.300 VND** | **UPSIDE: +8,5%**

## Chiến lược hành động

**MUA:** NĐT nên tập trung ưu tiên vào các nhóm ngành có tiềm năng trong giai đoạn cuối năm như bán lẻ, chứng khoán, ngân hàng, đầu tư công, bất động sản khu công nghiệp,... để đón đầu sự dịch chuyển dòng tiền. Việc lựa chọn cổ phiếu là quan trọng.

**BÁN:** NĐT quan sát tín hiệu của thị trường và duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận.

## Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
<b>VN-Index</b>		
Đóng cửa	1.287,84	-0,34
KLCP (triệu CP)	771,12	-21,50
GTGD (tỷ VND)	17.747	-18,93
Khớp lệnh	14.950	-26,66
Thỏa thuận	2.797	85,50
<b>HNX-Index</b>		
Đóng cửa	235,05	-0,42
KLCP (triệu CP)	57.939	-54,12
GTGD (tỷ VND)	1.153	-48,25
<b>UPCoM</b>		
Đóng cửa	93,28	-0,30
KLCP (triệu CP)	38,56	-49,99
GTGD (tỷ VND)	882,15	-18,01

**Diễn biến TTCK Mỹ:** Ba chỉ số chính của thị trường chứng khoán Mỹ kết thúc thứ Tư ở mức cao hơn một chút. S&P 500 chỉ tăng 0,01%, trong khi Nasdaq Composite thiên về công nghệ tăng 0,08%. Chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones tăng khoảng 39 điểm, hay 0,09%.

**Thế giới:** Một số nhà kinh doanh khí đốt tự nhiên hóa lỏng đang lựa chọn trả thêm phí cho nguồn cung mà ban đầu họ dự định chuyển tới Đức để theo đuổi lợi nhuận cao hơn mà họ có thể có được ở châu Á. Diễn biến này cho thấy Đức dễ bị thiếu hàng hóa như thế nào khi nhu cầu ở các khu vực khác tăng vọt. BloombergNEF ước tính rằng xuất khẩu LNG của Hoa Kỳ trong những tháng tới hiện có lợi nhuận cao hơn khi tới châu Á so với tới châu Âu. Đức đã cố gắng tránh những vấn đề liên quan đến chuyển hướng hàng hóa bằng cách đưa nghĩa vụ giao hàng vào một số hợp đồng của mình, với mức phạt tương ứng lên tới khoảng 1% giá trị của một lô hàng LNG. Ngoài ra, nước này cũng tính phí tái khí hóa trong các hợp đồng take - or - pay (lấy hàng hoặc trả tiền phạt), ngay cả khi nguồn cung chưa được giao.

**Việt Nam:** Sau 5 năm thực thi Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), doanh nghiệp Việt Nam đã tận dụng hiệu quả ưu đãi từ CPTPP, đưa kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá tăng hơn 56%. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu sang các thị trường CPTPP khu vực châu Mỹ đã tăng 56,3%, từ 8,7 tỷ USD năm 2018 lên đến 13,6 tỷ USD năm 2023 mặc dù đây là giai đoạn có nhiều thách thức như suy thoái kinh tế toàn cầu và đại dịch Covid-19. Trong đó, xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường này tăng gần gấp đôi, từ 6,3 tỷ USD vào năm 2018 lên 11,7 tỷ USD năm 2023.

**Tỷ giá USD/VND:** Tỷ giá tự do tăng lên mức 24.665.

**Đồng:** Giá hợp đồng tương lai quặng sắt có hàm lượng sắt 62% tăng lên 109 đô la vào đầu tháng 10, kéo dài mức tăng gần đây khi các biện pháp kích thích kinh tế của Trung Quốc nâng cao triển vọng nhu cầu tại quốc gia tiêu thụ kim loại hàng đầu thế giới. Trong khi đó, khối lượng giao dịch dự kiến sẽ vẫn mỏng trong suốt tuần vì thị trường Trung Quốc đóng cửa từ ngày 1/10 đến ngày 7/10 cho kỳ nghỉ Tuần lễ Vàng.

**ANV:** Công ty Cổ phần Nam Việt thông báo ngày 8/11 sẽ là ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó, Nam Việt dự kiến phát hành 133,1 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1. Nếu đợt phát hành thành công, vốn điều lệ của Nam Việt sẽ tăng lên 2.666 tỷ đồng, gấp đôi mức hiện tại. Điều này sẽ giúp Nam Việt trở thành doanh nghiệp cá tra có vốn điều lệ lớn nhất trên thị trường chứng khoán. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần của Nam Việt đạt 2.209 tỷ đồng, giảm nhẹ so với nửa đầu năm 2023. Kết quả, doanh nghiệp ngành thủy sản này báo lãi 34 tỷ đồng, giảm 17% so với cùng kỳ năm trước. Năm 2024, Thủy sản Nam Việt đặt mục tiêu doanh thu đạt 5.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 306 tỷ đồng. Như vậy, kết thúc 2 quý đầu năm, công ty đã hoàn thành 44% kế hoạch doanh thu và vồn vẹn 11% chỉ tiêu lợi nhuận.

**VGC:** Tổng Công ty Viglacera - CTCP vừa thông báo quyết định phê duyệt kế hoạch chi trả phần cổ tức còn lại năm 2023 bằng tiền mặt, ngày giao dịch không hưởng quyền là 21/10/2024, dự kiến thanh toán ngày 14/11/2024. Trước đó, Phương án chia cổ tức năm 2023 của VGC đã được thông qua từ ĐHĐCĐ thường niên 2024, với tỷ lệ 22,5%. Với hơn 448 triệu cổ phiếu đang lưu hành, ước tính VGC cần chi hơn 1.008 tỷ đồng. VGC đã tạm ứng 10% trước đó, tương đương hơn 448 tỷ đồng. Đợt chi trả cổ tức lần này với tỷ lệ thực hiện là 12,5%, tương đương mỗi cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận được 1.250 đồng cổ tức, ước tính VGC sẽ còn phải trả là hơn 560 tỷ đồng. Trong đó, công ty mẹ của VGC là Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX đang sở hữu trực tiếp 50,21% vốn, nhờ đó có thể thu về hơn 281 tỷ đồng từ cổ tức VGC. Về tình hình kinh doanh, theo báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2024, VGC ghi nhận doanh thu thuần hơn 1.658 tỷ đồng, giảm gần 43,6% so với cùng kỳ. Khấu trừ các khoản thuế phí, VGC báo lãi gần 480,3 tỷ đồng, giảm 52,02% so với cùng kỳ.

**Chứng khoán thế giới**

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.709,54	0,01	19,70
DJIA	42.196,52	0,09	11,96
Nasdaq	17.925,12	0,08	19,41
Shanghai	3.336,50	-	12,15
Hang Seng	22.443,73	6,20	31,65

**Thị trường hàng hóa**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.660,35	-0,03	28,98
Dầu WTI	70,85	-0,04	-1,12
Dầu Brent	74,53	0,03	-3,26
Than	141,55	-0,77	-3,31
Đồng	4,6030	1,84	18,62
Quặng sắt	108,74	15,89	-20,26
Thép	485,68	-	-11,90

**Thị trường ngoại tệ**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	101,635	0,40	0,25
USD/JPY	146,48	2,03	3,84
USD/CNY	7,0355	0,09	-1,26
EUR/USD	1,1047	-0,16	0,10
GBP/USD	1,3266	-0,08	4,22

**Top đột phá khối lượng (tỷ VND)**

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
DIG	458,76	22,40	-2,18
PDR	405,31	21,20	-5,57
ORS	182,97	14,60	3,55
NRC	6,17	31,00	-
PSH	7,06	4,81	6,89

**Top giá trị giao dịch (tỷ VND)**

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VPB	742,39	19,70	-1,01
TCB	700,47	24,90	1,01
TPB	572,05	17,50	2,34
HPG	563,60	26,30	-1,68
MWG	482,71	67,40	-0,59

# DCM (HOSE)

**Khuyến nghị**

**Mua**

Giá hiện tại (02/10/2024)

**38.450**

Giá mục tiêu

**41.700**

Tiềm năng tăng trưởng

**8,5%–10%**

Vùng mua

**37.900–38.400**

**Ngưỡng cắt lỗ**

**<36.300**

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

**Lũy kế 6 tháng đầu năm**, doanh thu thuần của DCM trên 6.607 tỷ đồng (+9,7% svck), LNST của cổ đông Công ty mẹ của DCM đạt 930 tỷ đồng (+72,2% svck). DCM đã hoàn thành 58% kế hoạch doanh thu và 117,7% kế hoạch LNST năm 2024

**Tình hình tài chính lành mạnh** với lượng tiền dồi dào (chiếm 63,1% cơ cấu TTS), đồng thời có lịch sử chi trả cổ tức bằng tiền khá đều đặn & đòn bẩy tài chính thấp với D/E chỉ ở mức 0,15 lần.

**Mảng phân ure (mảng chủ lực của DCM) – triển vọng lạc quan khi biên lợi nhuận dự kiến cải thiện do Nhà máy sản xuất phân ure đã hết khấu hao.** Khoản mục khấu hao TSCĐ trong nửa đầu năm giảm mạnh 83% svck về còn 122 tỷ đồng. Điều này sẽ giúp lợi nhuận của DCM tăng đáng kể trong năm 2024 khi mà Nhà máy sản xuất ure của DCM đã hết khấu hao từ Q4/2023.

**Phân NPK đang chứng kiến sự tăng trưởng tốt:** DCM hiện có 1 nhà máy sản xuất NPK với công suất 300 nghìn tấn/năm, đi vào hoạt động từ T4/2021 và đang thể hiện tốt sự thâm nhập thị trường thời gian qua. Mới đây, T4/2024, DCM đã thực hiện thầu tóm xong KVF, một DN chuyên sản xuất NPK với công suất 360 nghìn tấn/năm.

**Kỳ vọng thị trường xuất khẩu:** ngoài Campuchia, DCM hiện đang mở rộng thị trường sang các nước khu vực Đông Nam Á, Nam Á, Mỹ La Tinh như Thái Lan, Myanmar, Philippines, Bangladesh, Nepal, Sri Lanka, Ấn Độ, Brazil, hay Australia, New Zealand... kỳ vọng việc mở rộng xuất khẩu sẽ tiếp tục giúp doanh nghiệp đạt kết quả kinh doanh khả quan hơn nữa trong giai đoạn tới

## Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Hóa chất
Biến động giá 1Y	25.600–40.700
KLGDBQ 10D (CP)	4.340.310
Vốn hóa (tỷ đồng)	20.249,55
BVPS	18.443
P/E (lần)	13,52
P/B (lần)	2,07
EPS (VND)	2.828,42
SL CPLH (triệu CP)	529,40
Tỷ lệ free-float (%)	25,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	7,46
ROA (%)	9,57
ROE (%)	15,15

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

DCM giữ được các mốc hỗ trợ MA quan trọng và các đường chỉ báo RSI, MFI đang hướng về vùng tích lũy cho tín hiệu mua. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua an toàn.



## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
<b>Danh mục theo dõi</b>										
1	<b>LPB</b>	Theo dõi	28,1-29,2			32.500	27.200			
2	<b>GAS</b>	Theo dõi	72,8-73,5			79.300	69.600			
3	<b>DBC</b>	Theo dõi	27,0-28,0			32.200	26.100			
4	<b>PAN</b>	Theo dõi	23,4-23,6			26.000	22.300			

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>MWG</b>	Nắm giữ	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500			6,1%
2	<b>FPT</b>	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			12,8%
3	<b>DGC</b>	Nắm giữ	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000			5,2%
4	<b>FRT</b>	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			-0,7%
5	<b>BCM</b>	Nắm giữ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750			-1,8%
6	<b>PNJ</b>	Nắm giữ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000			0,2%
7	<b>VGT</b>	Nắm giữ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000			1,4%
8	<b>QNS</b>	Nắm giữ	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000			1,5%
9	<b>POW</b>	Nắm giữ	12,7-13,0	25/9/2024	12.700	14.800	12.300			3,5%
10	<b>GMD</b>	Nắm giữ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000			-0,5%
11	<b>SAB</b>	Nắm giữ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800			-1,0%
12	<b>VHM</b>	Nắm giữ	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100			1,2%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BCM	Chốt lời	62,0-66,8	22/7/24	66.300	72.500	59.900	01/8/24	72.500	9,4%
2	HPG	Cắt lỗ	27,3-28,4	23/7/24	27.800	35.000	26.400	01/8/24	27.600	-0,7%
3	ACV	Cắt lỗ	111,5-117,5	30/7/24	115.000	138.000	108.800	05/8/24	110.000	-4,3%
4	PHP	Cắt lỗ	25,5-26,8	25/7/24	26.800	30.000	24.800	05/8/24	26.000	-3,0%
5	BCM	Chốt lời	65,0-67,0	06/8/24	66.700	72.500	62.700	12/8/24	72.500	8,7%
6	TNG	Chốt lời	23,0-24,5	26/7/24	24.300	27.000	21.800	12/8/24	27.700	14,4%
7	SAB	Chốt lời	53,5-55,5	16/8/2024	55.500	62.000	51.500	22/8/24	57.700	4,0%
8	GAS	Chốt lời	77,0-78,1	31/7/24	77.500	87.000	74.400	22/8/24	85.300	10,1%
9	BSR	Chốt lời	21,6-22,7	9/8/24	22.600	24.500	21.000	26/8/24	24.400	8,0%
10	BAF	Chốt lời	17,5-18,0	02/8/24	17.500	21.200	16.900	05/9/24	18.200	4,0%
11	HAH	Chốt lời	38,5-40,0	07/8/24	38.900	47.000	37.300	05/9/24	41.500	6,7%
12	REE	Cắt lỗ	67,9-69,8	23/8/2024	69.600	78.500	65.100	05/9/24	67.400	-3,2%
13	VCI	Cắt lỗ	46,2-47,5	26/8/2024	47.500	53.800	44.500	09/9/24	45.500	-4,2%
14	NTP	Chốt lời	67,8-69,5	30/8/2024	68.200	77.000	65.300	09/9/24	68.400	0,3%
15	ACB	Chốt lời	23,2-24,0	24/7/24	23.800	28.000	22.400	10/9/24	24.550	3,2%
16	DCM	Chốt lời	34,6-36,0	9/8/24	36.000	41.000	33.600	10/9/24	37.800	5,0%
17	PVT	Chốt lời	26,8-28,0	12/8/24	27.900	31.000	26.000	10/9/24	28.300	1,4%
18	CTG	Chốt lời	30,2-31,5	13/8/24	31.400	36.000	29.300	10/9/24	35.500	13,1%
19	MSN	Cắt lỗ	75,0-77,0	19/8/2024	77.100	89.500	72.700	10/9/24	77.000	-0,1%
20	VRE	Chốt lời	17,9-18,7	21/8/2024	18.700	22.600	17.300	10/9/24	20.300	8,6%
21	DPG	Chốt lời	52,2-53,5	27/8/2024	52.200	61.800	49.700	12/9/24	54.200	3,8%
22	VHC	Chốt lời	66,5-68,5	9/8/24	68.400	82.000	64.200	16/9/24	70.200	2,2%
23	VNM	Cắt lỗ	72,7-74,4	23/8/2024	74.400	88.300	69.600	16/9/24	73.000	-1,9%
24	BVH	Chốt lời	43,2-44,5	11/9/2024	42.900	48.200	41.700	16/9/24	43.200	0,7%
25	TLG	Chốt lời	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700	19/9/24	53.300	0,9%
26	NT2	Chốt lời	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300	26/9/24	20.250	3,8%
27	HDG	Chốt lời	26-27	17/9/2024	27.250	31.500	25.200	26/9/24	29.350	7,7%
28	VPB	Chốt lời	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800	27/9/24	20.100	11,4%
29	VCG	Chốt lời	18,0-19,3	17/9/2024	18.200	21.900	17.500	27/9/24	19.100	4,9%
30	GVR	Chốt lời	33-34,5	17/9/2024	34.750	38.600	32.000	27/9/24	36.650	5,5%
31	HVN	Chốt lời	20,4-21,8	25/9/2024	21.400	25.200	19.500	30/9/24	21.500	0,5%
32	PC1	Chốt lời	28-28,5	17/9/2024	28.200	31.800	26.900	01/10/24	29.200	3,5%
33	CTG	Chốt lời	34-34,6	18/9/2024	34.800	42.900	32.600	01/10/24	37.100	6,6%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
34	<b>DGW</b>	Chốt lời	46,0-47,0	16/8/2024	45.200	51.300	42.200	02/10/24	47.300	4,6%
35	<b>DXG</b>	Chốt lời	15,8-16,3	27/9/2024	16.300	17.800	15.300	02/10/24	16.600	1,8%



Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.